

Số: 3492/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc áp dụng Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

Ngày 23/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định). Nghị định được ban hành theo thủ tục rút gọn nên có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị định này thay thế Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (đã được sửa đổi, bổ sung). Ngoài ra, một số nội dung về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và toàn bộ nội dung của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) đã được đưa vào Nghị định này.

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo về một số điểm mới nổi bật liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) trong Nghị định này để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc thực hiện, cụ thể như sau:

1. Các mẫu tờ khai, mẫu văn bằng bảo hộ (VBBH) và hướng dẫn khai tờ khai được quy định tại Phụ lục I, II, IV của Nghị định (thay thế các mẫu tờ khai, mẫu VBBH và hướng dẫn tương ứng theo Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

2. Thủ tục và phạm vi kiểm soát an ninh đối với sáng chế được quy định tại Điều 14 và Phụ lục VII của Nghị định.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

- Quy định người nộp đơn có quyền yêu cầu sửa đổi thêm một số thông tin trong đơn: mã nước của người nộp đơn, địa chỉ tác giả sáng chế, thiết kế bố trí,



kiểu dáng công nghiệp; sửa đổi đại diện SHCN (điểm b khoản 1 Điều 16 của Nghị định);

- Trường hợp người nộp đơn chủ động sửa đổi đơn trước khi đơn được chấp nhận hợp lệ hoặc bị từ chối chấp nhận hợp lệ hoặc sửa đổi, bổ sung đơn trên cơ sở thông báo của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ) thì chỉ cần nộp văn bản trong đó nêu nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung thay vì nộp Tờ khai sửa đổi (điểm b khoản 2 Điều 16 của Nghị định);

- Người nộp đơn không phải nộp kèm bản thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi trong trường hợp sửa đổi mẫu nhãn hiệu, danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý (điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định);

- Người nộp đơn phải nộp tài liệu chứng minh trong trường hợp người nộp đơn sửa đổi tên, quốc tịch tác giả, tên, địa chỉ tổ chức (tương tự như trường hợp sửa đổi VBBH); người nộp đơn phải nộp tuyên bố thay đổi đại diện khi tiến hành thủ tục thay đổi đại diện (điểm e khoản 2 Điều 16 của Nghị định).

4. Tách đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

- Yêu cầu tách đơn đăng ký nhãn hiệu chỉ được chấp nhận trong trường hợp tách một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ (điểm a khoản 1 Điều 17 của Nghị định);

- Khi thực hiện thủ tục tách đơn đăng ký SHCN, người nộp đơn phải nộp bản thuyết minh về đối tượng yêu cầu bảo hộ và nội dung thay đổi so với đơn ban đầu (điểm c khoản 1 Điều 17 của Nghị định).

5. Rút đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

Bổ sung quy định về việc Cục Sở hữu trí tuệ phải ban hành thông báo dự định từ chối chấp nhận rút đơn trong trường hợp yêu cầu rút đơn không đáp ứng điều kiện để người nộp đơn khắc phục (điểm b2 khoản 2 Điều 17 của Nghị định).

6. Các thủ tục liên quan đến đơn đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La Hay có nguồn gốc Việt Nam và có chỉ định Việt Nam được quy định từ Điều 22 đến Điều 24 của Nghị định.

7. Các yêu cầu đối với Đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam đã được cấp số đăng ký quốc tế có thể được thực hiện trực tiếp với Văn phòng quốc tế hoặc thông qua Cục Sở hữu trí tuệ và quy định về các tài liệu phải nộp nếu lựa chọn nộp qua Cục Sở hữu trí tuệ (khoản 3 Điều 26 của Nghị định).

8. Bổ sung quy định về việc cấp VBBH dạng điện tử hoặc VBBH dạng giấy. Đối với các đơn đăng ký xác lập quyền nộp từ ngày Nghị định này có hiệu

lực, VBBH dạng giấy chỉ được cấp trong trường hợp người nộp đơn thể hiện yêu cầu trong Tờ khai (khoản 1 Điều 29 của Nghị định).

9. Sửa đổi VBBH:

- Yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu trên VBBH được chấp nhận nếu đáp ứng điều kiện: (i) chỉ loại bỏ các chi tiết nhỏ là yếu tố bị loại trừ (không bảo hộ riêng) và (ii) không làm thay đổi khả năng phân biệt của nhãn hiệu (điểm a khoản 3 Điều 29 của Nghị định);

- Thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN được áp dụng tương tự như thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản VBBH (khoản 8 Điều 29 của Nghị định).

10. Các thủ tục liên quan đến sáng chế mật được quy định tại Điều 48 đến Điều 52 của Nghị định.

Nơi nhận:

- Các Sở KH&CN;
- Các tổ chức ĐDSHCN;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Cục (để t/h);
- TTTT (để đăng tải trên Cổng thông tin của Cục);
- Lưu: VT, PCCS (3).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bảy



Phụ lục I
*(Kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP
ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ)*

Phần I
MẪU TỜ KHAI

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký sáng chế
Mẫu số 02	Đơn đề nghị xác nhận thủ tục đăng ký lưu hành được phẩm lần đầu bị chậm
Mẫu số 03	Tờ khai yêu cầu đền bù do chậm cấp phép lưu hành lần đầu đối với được phẩm sản xuất theo bằng độc quyền sáng chế
Mẫu số 04	Tờ khai yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế
Mẫu số 05	Tờ khai yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế
Mẫu số 06	Tờ khai đăng ký thiết kế bố trí
Mẫu số 07	Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp
Mẫu số 08	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu
Mẫu số 09	Tờ khai đăng ký chỉ dẫn địa lý

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ**

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho căn bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp²:

- Bằng độc quyền sáng chế (Bản giấy)
 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (Bản giấy)

① NGUỒN GỐC ĐƠN	
<input type="checkbox"/> Đơn này được nộp trên cơ sở đơn PCT số: Ngày nộp đơn quốc tế: Công bố quốc tế số: ngày: <input type="checkbox"/> Có sửa đổi, bổ sung tại thời điểm vào giai đoạn quốc gia (thuyết minh nội dung sửa đổi khai tại trang bổ sung)	
<input type="checkbox"/> Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:	
<input type="checkbox"/> Đơn chuyển đổi: Đơn này được chuyển đổi từ đơn số: Ngày nộp đơn:	
<input type="checkbox"/> Sáng chế là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ:	
② TÊN SÁNG CHẾ	PHÂN LOẠI SÁNG CHẾ QUỐC TẾ (IPC)³ (Chỉ tiết đến chỉ số hạng thứ ba)
.....	
③ NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích)	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: <input type="checkbox"/> Người nộp đơn đồng thời là tác giả sáng chế <input type="checkbox"/> Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung	
④ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện: <input style="width: 150px; height: 20px;" type="text"/>	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Email:	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

³ Nếu người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

--	--

⑤ TÁC GIẢ			
Tên đầy đủ		Quốc tịch:	
Địa chỉ:			
Điện thoại:		Email:	
<input type="checkbox"/> Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung			
⑥ YÊU CẦU HƯỚNG QUYỀN ƯU TIÊN		CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN	
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam		Số đơn	Ngày nộp đơn
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris			
<input type="checkbox"/> Theo thỏa thuận khác:			
⑦ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG			
<input type="checkbox"/> Yêu cầu thẩm định nội dung			
⑧ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn (áp dụng cho cả đơn tách, đơn chuyển đổi)	đơn		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hình thức điểm yêu cầu bảo hộ độc lập		
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang		
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về sáng chế phân nhóm		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên yêu cầu/đơn ưu tiên		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn (đối với đơn quốc tế có sửa đổi, bổ sung khi vào giai đoạn quốc gia) nội dung sửa đổi		
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn		
<input type="checkbox"/> Yêu cầu công bố trên 1 hình vẽ đặc trưng (từ hình thứ 2 trở đi) hình		
<input type="checkbox"/> Yêu cầu công bố bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang		
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dung điểm yêu cầu bảo hộ độc lập		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định nội dung điểm yêu cầu bảo hộ độc lập		
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang		
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			

⑨ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN
--

9 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>
<p>Tài liệu tối thiểu:</p> <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản mô tả, bằng tiếng, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>
<p>Tài liệu khác:</p> <input type="checkbox"/> Bản tóm tắt, bằng tiếng, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/>
10 CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p>	
<p><i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i></p>	
<p><i>Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn</i> <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i></p>	
<p><i>Còn ... trang bổ sung</i></p>	

Còn ... trang bổ sung

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH
DƯỢC PHẨM LÀN ĐẦU BỊ CHẠM**

Kính gửi¹:

¹ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép lưu hành dược phẩm.

² Được xác định theo khoản 2 và khoản 3 Điều 131a Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022.

A. Chi tiết về cơ sở đăng ký và cơ sở sản xuất dược phẩm

1. Cơ sở đăng ký

1.1. Tên cơ sở đăng ký:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Điện thoại:

1.4. Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (đối với cơ sở đăng ký nước ngoài):

Địa chỉ:

Điện thoại:

2. Cơ sở sản xuất

2.1. Tên cơ sở sản xuất:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Điện thoại:

2.4. Các cơ sở sản xuất khác (nếu có):

B. Chi tiết dược phẩm

1. Tên dược phẩm:

2. Số đăng ký: Ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký:

Ngày cấp: Ngày hết hạn hiệu lực số đăng ký:

C. Khoảng thời gian thủ tục đăng ký lưu hành dược phẩm lần đầu bị chậm²:**D. Tài liệu nộp kèm theo**

- Bản sao giấy phép lưu hành dược phẩm.

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Cơ sở đăng ký cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác về các nội dung nêu trong đơn đề nghị và các tài liệu cung cấp kèm theo.

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của cơ sở đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

TỜ KHAI

YÊU CẦU ĐÈN BÙ DO CHẬM CẤP PHÉP LƯU HÀNH LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI DƯỢC PHẨM SẢN XUẤT THEO BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện quy định đền bù do chậm cấp phép lưu hành dược phẩm sản xuất theo Bằng độc quyền sáng chế²

DẤU NHẬN ĐƠN

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân là chủ Bằng độc quyền sáng chế có yêu cầu đền bù)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

②**ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**

là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn

là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

③**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH DƯỢC PHẨM**

Tên dược phẩm:

Số đăng ký:

Ngày cấp:

Ngày hết hạn:

Khoảng thời gian thủ tục đăng ký lưu hành dược phẩm lần đầu bị chậm³:

④**BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

Tên sáng chế:

Số văn bằng bảo hộ:

Ngày cấp:

Kỳ hạn nộp phí sử dụng Bằng độc quyền sáng chế gần nhất:

Phí sử dụng Bằng độc quyền sáng chế trong thời gian thủ tục đăng ký lưu hành dược phẩm lần đầu bị chậm:

Đã nộp Chưa nộp

Trong trường hợp đã nộp phí sử dụng, đề nghị:

Khấu trừ vào kỳ duy trì hiệu lực tiếp theo

Hoàn trả cho chủ Bằng độc quyền sáng chế, hình thức hoàn trả: tiền mặt chuyển khoản

(Nếu chuyển khoản, ghi rõ:

Số tài khoản:

Chủ tài khoản:

Ngân hàng (nếu rõ chi nhánh):

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

³ Được xác định theo khoản 2 và khoản 3 Điều 131a Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022.

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận về việc chậm cấp giấy phép lưu hành dược phẩm, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> (Dành cho cán bộ nhận đơn) Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên) </div> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: right;"> <i>Khai tại:.....ngày..... tháng..... năm.....</i> Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn (Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có) </p>	

TỜ KHAI
YÊU CẦU BẮT BUỘC CHUYỂN GIAO
QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế²

①	NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sử dụng sáng chế)
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:	
②	ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn Mã số đại diện: <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Email:	
③	ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN GIAO
Tên sáng chế: Số văn bằng bảo hộ: Ngày cấp:	
④	CHỦ SỞ HỮU VĂN BẰNG BẢO HỘ
Tên đầy đủ: Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:	

¹ Tên cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

© NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh cơ sở đề nghị chuyển giao sáng chế, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.	
<p style="text-align: right;"> <i>Khai tại:.....ngày.....tháng.....năm.....</i> Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i> </p>	

**TỜ KHAI
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ**

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người có tên dưới đây yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế²

① ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ ĐƯỢC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

Số đơn:

② NGƯỜI YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định nội dung)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

là người nộp đơn

là người thứ ba

③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU

là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu thẩm định nội dung

là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung

Mã số đại diện:

là người khác được uỷ quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

④ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dungđiểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định nội dungđiểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người yêu cầu/đại diện của người yêu cầu đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ NGƯỜI YÊU CẦU/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU KÝ TÊN

⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> Bản gốc <input type="checkbox"/> Bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên) </div>
<p data-bbox="145 775 1477 819" style="text-align: center;">⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU</p> <p data-bbox="145 842 1477 909">Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p data-bbox="798 909 1477 1010" style="text-align: right;"> <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người yêu cầu/đại diện của người yêu cầu <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i> </p>	

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ BỐ TRÍ**

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn² (Bản giấy)

① MÔ TẢ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN SẢN XUẤT THEO THIẾT KẾ BỐ TRÍ

Tên gọi/Ký hiệu:

Ngày tạo ra thiết kế bố trí:

Khai thác thương mại lần đầu tiên:

Tại nước:

Ngày:

Thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Phân loại:

(1) Chức năng

Nhớ

Logic

Chức năng khác:

(2) Cấu trúc

Lương cực

MOS

Bi-MOS

Quang - Điện tử

Cấu trúc khác:

(3) Công nghệ

TTL

DTL

ECL

ITL

CMOS

NMOS

PMOS

Công nghệ khác:

Mô tả vắn tắt (các đặc điểm phân biệt với các mạch tích hợp bán dẫn khác trên thị trường):

② NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

Người nộp đơn đồng thời là tác giả thiết kế bố trí

Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn

là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn

là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

TÁC GIẢ		
Tên đầy đủ	Quốc tịch:	
Địa chỉ:		
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:
<input type="checkbox"/> Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung		
PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
Tài liệu tối thiểu:		
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
Tài liệu khác:		
<input type="checkbox"/> Bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ thiết kế bố trí gồm.....trang xbộ	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Mẫu mạch tích hợp, gồm.....mẫu	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả, gồm.....trang xbản	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/>	
Tài liệu yêu cầu bảo mật:	<input type="checkbox"/>	
CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
<i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i>		
Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

Trang bổ sung số:

②

NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC

(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Người nộp đơn này đồng thời là tác giả thiết kế bố trí Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Người nộp đơn này đồng thời là tác giả thiết kế bố trí Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

④

TÁC GIẢ KHÁC

(Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang thứ hai)

Tên đầy đủ:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

Tên đầy đủ:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

⑥

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang . . .)

Còn... trang bổ sung

⑦ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp
Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp² (Bản giấy)

<input type="checkbox"/> Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: _____ Ngày nộp đơn: _____							
<input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: _____ Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ: _____							
① TÊN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP	PHÂN LOẠI QUỐC TẾ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP³						
LĨNH VỰC SỬ DỤNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP							
② NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp)							
Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Số căn cước công dân (nếu có): _____ Điện thoại: _____ Email: _____ <input type="checkbox"/> Người nộp đơn đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung							
③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN							
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn Mã số đại diện: _____ <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn							
Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____							
④ TÁC GIẢ							
Tên đầy đủ: _____ Quốc tịch: _____ Địa chỉ: _____ Số căn cước công dân (nếu có): _____ Điện thoại: _____ Email: _____ <input type="checkbox"/> Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung							
⑤ YÊU CẦU HƯỚNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN						
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam <input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris <input type="checkbox"/> Theo thoả thuận khác:	<table border="1"> <tr> <td>Số đơn</td> <td>Ngày nộp đơn</td> <td>Nước nộp đơn</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table>	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn			
Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn					

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

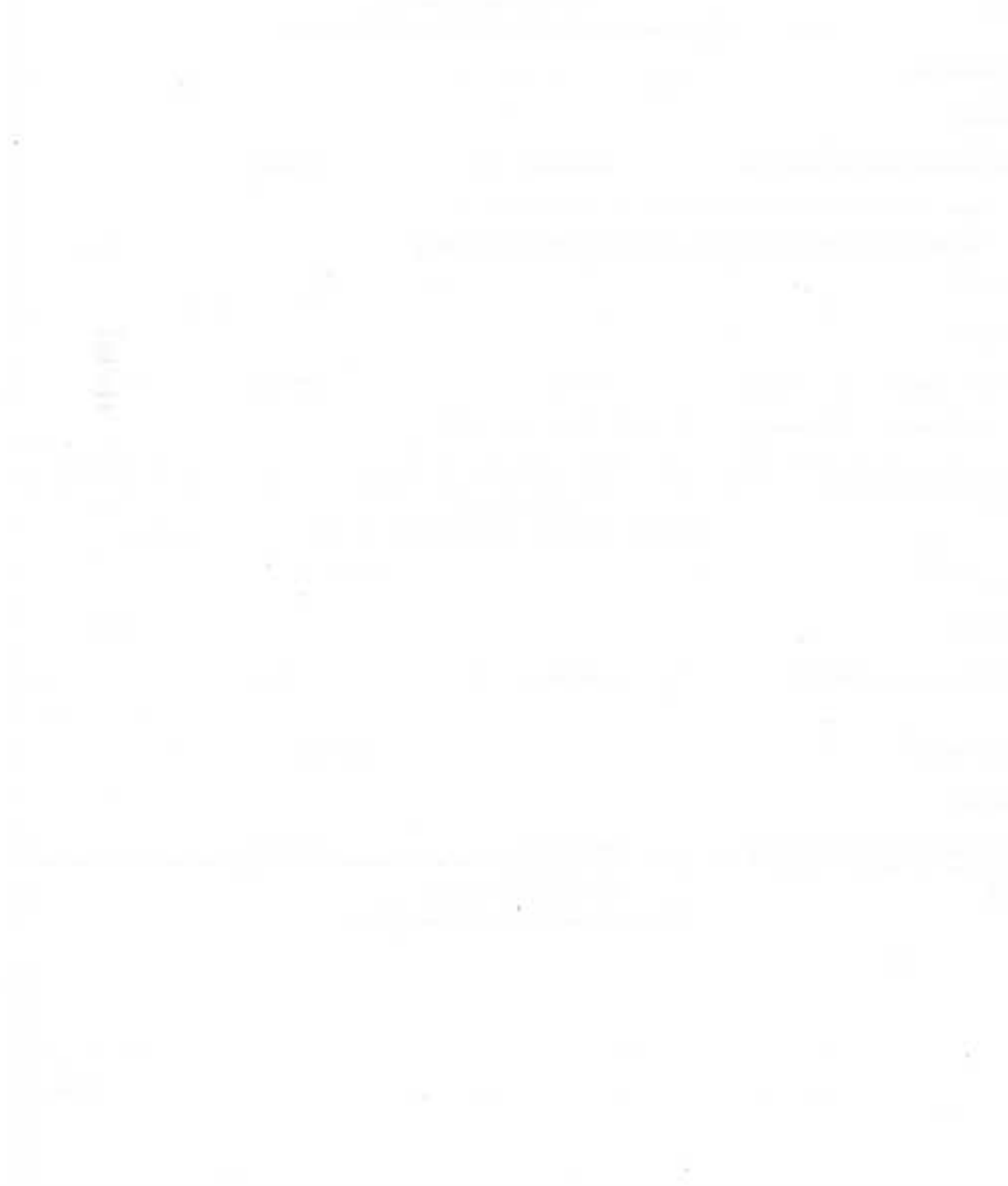
³ Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

⑥ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

<input type="checkbox"/> YÊU CẦU CÔNG BỐ MUỘN*	Thời điểm công bố muộn: tháng thứ..... (kể từ ngày nộp đơn)	
⑥ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp phân nhóm	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên yêu cầu/đơn ưu tiên	
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đơn phương án (của mỗi sản phẩm)	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn phương án (của mỗi sản phẩm)	
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑦ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN Tài liệu tối thiểu: <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bản mô tả bằng tiếng....., gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bộ ảnh chụp/bản vẽ, gồm.....ảnh xbộ <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) Tài liệu khác: <input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên: <input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản <input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác) <input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác) <input type="checkbox"/> Có tài liệu hỗ trợ khai tại trang bổ sung	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn) <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn (kỹ và ghi rõ họ tên)
⑧ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
Khai tại:, ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn (ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)		

Còn...trang bổ sung

* Đơn có thể được công bố vào thời điểm muộn hơn nhưng không quá 7 tháng kể từ ngày nộp đơn.



Trang bổ sung số:

②	NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC		
(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)			
Tên đầy đủ:			
Địa chỉ:			
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:	
<input type="checkbox"/> Người nộp đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp			
<input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp Phô bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp			
Tên đầy đủ:			
Địa chỉ:			
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:	
<input type="checkbox"/> Người nộp đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp			
<input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp Phô bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp			
④	TÁC GIẢ KHÁC		
(Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)			
Tên đầy đủ:	Quốc tịch:		
Địa chỉ:			
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:	
Tên đầy đủ:	Quốc tịch:		
Địa chỉ:			
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:	
⑦	CÁC TÀI LIỆU KHÁC		
(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)			

Còn ... trang bổ sung

⑧ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi¹:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu² Bản giấy)

Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

Ngày nộp đơn:

①

NHÃN HIỆU

Mẫu nhãn hiệu

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký²:

- Nhãn hiệu tập thể
 Nhãn hiệu chứng nhận
 Nhãn hiệu âm thanh
 Nhãn hiệu ba chiều

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc:

Mô tả:

②

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

③

ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

- là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn
 là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn
 là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

³ Nếu nhãn hiệu đăng ký không thuộc các trường hợp này thì người nộp đơn không cần đánh dấu.

☉ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

④ YÊU CẦU HƯỚNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam <input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris <input type="checkbox"/> Theo thoả thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	đơn		
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu nhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hướng quyền ưu tiên yêu cầu/đơn ưu tiên		
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn		
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn nhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định đơnnhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			

⑥ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>
Tài liệu tối thiểu:	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm...trang (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm.....mẫu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>
Tài liệu khác:	
<input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/>

Cán bộ nhận đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

⑥ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑦

DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU⁴

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

⑧

MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
(đối với nhãn hiệu chứng nhận) Nguồn gốc địa lý: Chất lượng: Đặc tính khác:

⑨

CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:.....ngày..... tháng.....năm.....
 Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn.....trang bổ sung

⁴ Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trang bổ sung số

②

NGƯỜI NỢ ĐƠN KHÁC

(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

③

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang . . .)

Còn trang bổ sung

④ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý² (Bản giấy)

① CHỈ DẪN ĐỊA LÝ	
<p><u>Chỉ dẫn địa lý</u></p> <div style="border: 1px solid black; height: 200px; width: 100%;"></div>	<p><u>Ghi chú</u></p> <p><input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ ở nước xuất xứ, cụ thể là: Đăng ký số: _____ Ngày: _____ Nước: _____</p> <p><input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý chưa được đăng ký</p>
② NGƯỜI NỘP ĐƠN	
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại: _____ Email: _____
③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được người nộp đơn uỷ quyền <input type="checkbox"/> là người khác được người nộp đơn uỷ quyền	
Mã số đại diện: <input style="width: 150px;" type="text"/>	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Email: _____
④ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Email: _____

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ		
Tên sản phẩm:		
Tóm tắt tính chất/chất lượng đặc thù và/hoặc danh tiếng của sản phẩm:		
⑥ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn	đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑦ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN Tài liệu tối thiểu: <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang xbản <input type="checkbox"/> Bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>
Tài liệu khác: <input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý gồm.....trang xbản <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ ở nước xuất xứ, gồm.... trang <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung		
⑧ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

Trang bổ sung số:

⑦

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn ... trang bổ sung

⑧ NGƯỜI NỘP ĐƠN ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

Phần II YÊU CẦU VỀ TỜ KHAI

I. YÊU CẦU CHUNG

Người nộp đơn phải điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu vào những chỗ thích hợp trong Tờ khai.

II. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

Tại mục “Phân loại sáng chế quốc tế” trong tờ khai, người nộp đơn cần nêu chỉ số phân loại giải pháp kỹ thuật cần bảo hộ theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế (theo Thỏa ước Strasbourg về phân loại sáng chế quốc tế) mới nhất được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp (phân loại đầy đủ, bao gồm phần, lớp, phân lớp, nhóm (nhóm chính hoặc nhóm phụ)). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

III. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ BỐ TRÍ

Trường hợp người nộp đơn yêu cầu bảo mật thông tin thì phải nêu rõ tài liệu cần bảo mật trong tờ khai. Tài liệu yêu cầu bảo mật phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 mục III phần IV của Phụ lục này.

IV. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Ngoài các mục cần khai khác, trong tờ khai phải nêu chỉ số phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ phù hợp với Bảng phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp (theo Thỏa ước Locarno về phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

2. Tờ khai phải nêu lĩnh vực sử dụng kiểu dáng công nghiệp: là lĩnh vực sử dụng cụ thể của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, trong đó nêu rõ mục đích sử dụng, công dụng, chức năng của sản phẩm đó.

3. Tờ khai phải có tên kiểu dáng công nghiệp. Tên kiểu dáng công nghiệp là tên của chính sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, được thể hiện một cách ngắn gọn bằng các từ ngữ thông dụng, không mang tính chất quảng cáo, không chứa ký hiệu, chú thích, chỉ dẫn thương mại.

4. Tờ khai phải kèm theo 04 bộ ảnh chụp hoặc 04 bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp thể hiện đối tượng cần yêu cầu bảo hộ một cách thống nhất và chính xác được in hoặc gắn trên giấy khổ A4 không đóng khung.

V. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

1. Tại Mục “Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký” trong tờ khai, người nộp đơn cần xác định rõ loại nhãn hiệu đăng ký (nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu âm thanh, nhãn hiệu ba chiều).

2. Tại Mục “Mẫu nhãn hiệu” phải có mẫu theo quy định về Mẫu nhãn hiệu tại mục VIII phần IV của Phụ lục này.

3. Tại Mục “Mô tả nhãn hiệu”, người nộp đơn phải mô tả bằng chữ về nhãn hiệu theo các quy định sau đây:

a) Nếu yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu màu thì chỉ rõ yêu cầu đó và nêu tên màu sắc thể hiện trên nhãn hiệu;

b) Nếu nhãn hiệu được cấu thành từ nhiều yếu tố thì phải chỉ rõ các yếu tố cấu thành và sự kết hợp giữa các yếu tố đó; nếu nhãn hiệu chứa yếu tố hình thì phải nêu rõ nội dung và ý nghĩa của yếu tố hình;

c) Nếu nhãn hiệu có chứa các chữ, từ ngữ không phải là tiếng Việt thì ghi rõ cách phát âm (phiên âm ra tiếng Việt) và nếu các chữ, từ ngữ đó có nghĩa thì phải dịch ra tiếng Việt;

d) Nếu nhãn hiệu có chứa chữ số không phải là chữ số Ả-rập hoặc chữ số La-mã thì phải dịch ra chữ số Ả-rập;

đ) Đối với nhãn hiệu âm thanh, người nộp đơn mô tả đầy đủ, chi tiết, hoàn chỉnh về dấu hiệu âm thanh yêu cầu đăng ký làm nhãn hiệu (âm thanh của nhạc cụ gì, có kèm lời hay không v.v...). Phần mô tả có thể được thể hiện trong tài liệu nộp kèm Tờ khai;

e) Mục “Danh mục và phân loại hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu”, người nộp đơn phải phân loại phù hợp với Bảng phân loại quốc tế các hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nice được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp. Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ phân loại và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định;

g) Đối với nhãn hiệu chứng nhận, tại Mục “Mô tả tóm tắt đặc tính của hàng hóa/dịch vụ được chứng nhận”, người nộp đơn phải mô tả tóm tắt đặc tính của hàng hóa, dịch vụ được chứng nhận bởi nhãn hiệu (các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hóa, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu);

h) Tờ khai phải kèm theo 05 mẫu nhãn hiệu giống nhau.

VI. TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Trường hợp chỉ dẫn địa lý không phải là từ ngữ, tờ khai phải kèm theo 05 mẫu chỉ dẫn địa lý giống nhau với kích thước mỗi mẫu không lớn hơn 80mm x

80mm và không nhỏ hơn 20mm x 20mm.

Phần III**YÊU CẦU CHUNG VỀ HÌNH THỨC CỦA TÀI LIỆU
NỘP KÈM THEO TỜ KHAI**

1. Mọi tài liệu của đơn đều phải được trình bày theo chiều dọc (riêng hình vẽ, sơ đồ và bảng biểu có thể được trình bày theo chiều ngang) trên một mặt giấy khổ A4 (210mm x 297mm), riêng đối với tài liệu là bản đồ khu vực địa lý có thể được trình bày trên mặt giấy khổ A3 (420mm x 297mm), trong đó có chứa lề theo bốn phía, mỗi lề rộng 20mm, theo phông chữ Times New Roman, chữ không nhỏ hơn cỡ 13, trừ các tài liệu bổ trợ mà nguồn gốc tài liệu đó không nhằm để đưa vào đơn.

2. Mỗi loại tài liệu trừ bộ ảnh chụp, bản vẽ kiểu dáng công nghiệp, nếu bao gồm nhiều trang thì mỗi trang phải ghi số thứ tự trang đó bằng chữ số Ả-rập.

3. Tài liệu phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, một cách rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; nếu tài liệu có từ 02 trang trở lên cần được đóng dấu giáp lai của người nộp đơn/cơ quan ban hành tài liệu (nếu có); trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thì người nộp đơn có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của người nộp đơn.

4. Thuật ngữ dùng trong đơn phải thống nhất và là thuật ngữ phổ thông (không dùng tiếng địa phương, từ hiếm, từ tự tạo). Ký hiệu, đơn vị đo lường, phông chữ điện tử, quy tắc chính tả dùng trong đơn phải theo tiêu chuẩn Việt Nam.

5. Đối với tài liệu cần lập theo mẫu thì bắt buộc phải sử dụng các mẫu đó.

Phần IV

YÊU CẦU RIÊNG VỚI CÁC TÀI LIỆU CỤ THỂ

I. BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ

1. Bản mô tả sáng chế có thể bao gồm bản vẽ (nếu cần) để minh họa sáng chế. Phần mô tả phải phù hợp với các quy định sau đây:

a) Phần mô tả thuộc bản mô tả sáng chế phải bộc lộ hoàn toàn bản chất của giải pháp kỹ thuật được yêu cầu bảo hộ. Trong phần mô tả phải có đầy đủ các thông tin đến mức căn cứ vào đó, bất kỳ người nào có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng đều có thể thực hiện được giải pháp đó; phải làm rõ tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp của giải pháp kỹ thuật (nếu văn bằng bảo hộ yêu cầu được cấp là Bằng độc quyền sáng chế); làm rõ tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp của giải pháp kỹ thuật (nếu văn bằng bảo hộ yêu cầu được cấp là Bằng độc quyền giải pháp hữu ích).

b) Phần mô tả phải bao gồm các nội dung được thể hiện theo trình tự sau đây:

b1) Tên sáng chế: thể hiện vắn tắt đối tượng hoặc một số hoặc tất cả các đối tượng cần bảo hộ nếu đơn yêu cầu bảo hộ nhiều đối tượng (sau đây gọi là "đối tượng"); tên sáng chế phải ngắn gọn, chính xác và không được mang tính khuếch trương hoặc quảng cáo;

b2) Lĩnh vực sử dụng sáng chế: lĩnh vực trong đó đối tượng được sử dụng hoặc liên quan. Nếu sáng chế được sử dụng hoặc có liên quan tới nhiều lĩnh vực thì phải chỉ ra tất cả các lĩnh vực đó. Các lĩnh vực nêu trên phải phù hợp với kết quả phân loại sáng chế;

b3) Tình trạng kỹ thuật của sáng chế: tình trạng kỹ thuật thuộc lĩnh vực sử dụng sáng chế tại thời điểm nộp đơn (các đối tượng tương tự đã biết (nếu có)). Nếu không có thông tin về tình trạng kỹ thuật của sáng chế thì phải ghi rõ điều này;

b4) Mục đích của sáng chế: cần chỉ rõ mục đích mà sáng chế cần đạt được hoặc nhiệm vụ (vấn đề) mà sáng chế cần giải quyết (ví dụ nhằm khắc phục nhược điểm, hạn chế của giải pháp kỹ thuật đã được chỉ ra trong phần Tình trạng kỹ thuật của sáng chế). Mục đích hoặc nhiệm vụ của sáng chế phải được trình bày một cách khách quan, cụ thể, không mang tính khuếch trương, quảng cáo;

b5) Bản chất kỹ thuật của sáng chế: bản chất của đối tượng cần bảo hộ, trong đó phải nêu rõ các nội dung sau: vấn đề kỹ thuật cần giải quyết (mục đích của sáng chế); các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật tạo nên đối tượng yêu cầu bảo hộ, tức là các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật cấu thành giải pháp nhằm đạt được mục đích của sáng chế (gọi là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản) và phải chỉ ra các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật mới so với các giải pháp kỹ thuật tương tự đã biết;

những lợi ích (hiệu quả) có thể đạt được so với tình trạng kỹ thuật (nếu có), nội dung này có thể mô tả thành một phần riêng, như quy định tại điểm b9;

b6) Mô tả vắn tắt các hình vẽ kèm theo (nếu có);

b7) Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế: mô tả chi tiết một hoặc một số phương án thực hiện sáng chế sao cho người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện được sáng chế;

b8) Ví dụ thực hiện sáng chế (nếu có): cần chỉ ra được một hoặc một số phương án thực hiện sáng chế cụ thể. Nếu sáng chế được đặc trưng bởi các dấu hiệu định lượng thì phải chỉ ra trị số cụ thể của dấu hiệu đó, nếu không định lượng được thì phải chỉ ra được trạng thái xác định của dấu hiệu đó. Ngoài ra, cần có các kết quả cụ thể liên quan đến chức năng, mục đích mà đối tượng tương ứng cho phép đạt được;

b9) Những lợi ích (hiệu quả) có thể đạt được (nếu có và nếu chưa nêu trong phần bản chất kỹ thuật của sáng chế): có thể được thể hiện dưới dạng nâng cao năng suất, chất lượng, độ chính xác hay hiệu quả; tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, nguyên liệu; đơn giản hóa hay tạo ra sự thuận tiện khi xử lý, vận hành, quản lý hay sử dụng; khắc phục sự ô nhiễm của môi trường v.v... Nếu lợi ích (hiệu quả) có thể đạt được viện dẫn đến những kết quả thống kê từ các dữ liệu thực nghiệm, người nộp đơn phải cung cấp những điều kiện và các phương pháp thực nghiệm cần thiết đó.

c) Phạm vi bảo hộ sáng chế (sau đây gọi là “phạm vi bảo hộ” hoặc “yêu cầu bảo hộ”):

Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với phần mô tả và hình vẽ, trong đó phải làm rõ những dấu hiệu mới của đối tượng yêu cầu bảo hộ (sau đây gọi là “đối tượng”) và phải phù hợp với các quy định sau đây:

c1) Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải được phần mô tả minh họa một cách đầy đủ, bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản cần và đủ để xác định được đối tượng, để đạt được mục đích đề ra và để phân biệt đối tượng yêu cầu bảo hộ với đối tượng đã biết;

c2) Các dấu hiệu kỹ thuật trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải rõ ràng, chính xác và được chấp nhận trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng; các thuật ngữ được sử dụng trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải rõ ràng và thống nhất với các thuật ngữ được sử dụng trong phần mô tả;

c3) Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ không được viện dẫn đến phần mô tả và hình vẽ, trừ trường hợp viện dẫn đến những phần không thể mô tả chính xác bằng lời, như trình tự nucleotit và trình tự axit amin, nhiều xạ đồ, giản đồ trạng thái v.v...;

c4) Nếu đơn có hình vẽ minh họa yêu cầu bảo hộ thì dấu hiệu nêu trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ có thể kèm theo các số chỉ dẫn, nhưng phải đặt trong ngoặc đơn. Các số chỉ dẫn này không bị coi là làm giới hạn phạm vi (yêu cầu) bảo hộ;

c5) Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ nên (nhưng không bắt buộc) được thể hiện thành hai phần: “Phần giới hạn” và “Phần khác biệt”, trong đó: “Phần giới hạn” bao gồm tên đối tượng và những dấu hiệu của đối tượng đó trùng với các dấu hiệu của đối tượng đã biết gần nhất và được nối với “Phần khác biệt” bởi cụm từ “khác biệt ở chỗ” hoặc “đặc trưng ở chỗ” hoặc các từ tương đương; “Phần khác biệt” bao gồm các dấu hiệu khác biệt của đối tượng so với đối tượng đã biết gần nhất và các dấu hiệu này kết hợp với các dấu hiệu của “Phần giới hạn” cấu thành đối tượng yêu cầu bảo hộ;

c6) Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ có thể bao gồm một hoặc nhiều điểm. Trong đó phạm vi (yêu cầu) bảo hộ nhiều điểm có thể được dùng để thể hiện một đối tượng cần bảo hộ, với điểm đầu tiên (gọi là điểm độc lập) và điểm (các điểm) tiếp theo dùng để cụ thể hóa điểm độc lập (gọi là điểm phụ thuộc); hoặc thể hiện một nhóm đối tượng yêu cầu được bảo hộ, với một số điểm độc lập, mỗi điểm độc lập thể hiện một đối tượng yêu cầu được bảo hộ trong nhóm đó, mỗi điểm độc lập này có thể có điểm (các điểm) phụ thuộc. Mỗi điểm yêu cầu bảo hộ chỉ được đề cập đến một đối tượng yêu cầu bảo hộ và phải được thể hiện bằng một câu duy nhất;

c7) Các điểm của phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải được đánh số liên tiếp bằng chữ số Ả-rập, kết thúc bằng dấu chấm;

c8) Phạm vi (yêu cầu) bảo hộ nhiều điểm dùng để thể hiện một nhóm đối tượng phải đáp ứng các yêu cầu: các điểm độc lập, thể hiện các đối tượng riêng biệt, không được viện dẫn đến các điểm khác của phạm vi (yêu cầu) bảo hộ, trừ trường hợp việc viện dẫn đó cho phép tránh được việc lặp lại hoàn toàn nội dung của điểm khác; các điểm phụ thuộc phải được thể hiện ngay sau điểm độc lập mà chúng phụ thuộc.

2. Đối với đơn đăng ký sáng chế liên quan đến công nghệ sinh học, ngoài yêu cầu chung đối với phần mô tả sáng chế quy định tại khoản 1 nêu trên, đơn phải phù hợp với các yêu cầu sau đây:

a) Đối với đơn đăng ký sáng chế về trình tự gen hoặc một phần trình tự gen, phần mô tả phải có danh mục trình tự gen được thể hiện theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới về thể hiện danh mục trình tự nucleotit và trình tự axit amin trong đơn đăng ký sáng chế. Danh mục trình tự được thể hiện thành một phần riêng và đặt ở phía cuối bản mô tả.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp có thể yêu cầu người nộp đơn nộp vật mang tin điện tử (ví dụ đĩa mềm, đĩa quang v.v...) đọc

được bằng các phương tiện điện tử thông dụng trong đó ghi trình tự nucleotit và trình tự axit amin trùng với danh mục trình tự nêu trong phần mô tả.

c) Riêng đối với sáng chế về hoặc liên quan tới vật liệu sinh học không thể mô tả được hoặc không thể mô tả đầy đủ đến mức người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực công nghệ sinh học có thể thực hiện được thì sáng chế chỉ được coi là được bộc lộ đầy đủ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

c1) Mẫu vật liệu sinh học đã được nộp lưu tại cơ quan lưu giữ có thẩm quyền theo quy định của pháp luật không muộn hơn ngày nộp đơn;

c2) Trong phần mô tả có nêu rõ các thông tin cần thiết về đặc tính của vật liệu sinh học mà người nộp đơn có thể có được;

c3) Trong tờ khai có nêu rõ cơ quan lưu giữ vật liệu sinh học, số hiệu lưu giữ của mẫu vật liệu sinh học đã được nộp lưu do cơ quan lưu giữ cấp và tài liệu xác nhận các thông tin này được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 16 tháng kể từ ngày ưu tiên, hoặc không muộn hơn ngày nộp yêu cầu công bố đơn sớm (nếu có) tùy theo thời điểm nào sớm hơn, trừ trường hợp việc nộp lưu được thực hiện theo quy định của Quy chế thi hành Hiệp ước PCT.

d) Trường hợp người nộp đơn không phải là người nộp lưu vật liệu sinh học, trong tờ khai phải nêu rõ tên và địa chỉ của người nộp lưu và tài liệu xác nhận việc sử dụng hợp pháp vật liệu sinh học phải nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 16 tháng kể từ ngày ưu tiên, hoặc không muộn hơn ngày nộp yêu cầu công bố đơn sớm (nếu có) tùy theo thời điểm nào sớm hơn, trừ trường hợp việc nộp lưu được thực hiện theo quy định của Quy chế thi hành Hiệp ước PCT.

3. Đối với đơn đăng ký sáng chế liên quan đến dược phẩm, ngoài yêu cầu chung đối với bản mô tả sáng chế quy định tại khoản 1 nêu trên, phần mô tả phải nêu kết quả của các thử nghiệm lâm sàng và/hoặc tác dụng dược lý của dược phẩm, ít nhất phải bao gồm các thông tin sau đây:

a) Chất/hỗn hợp dược sử dụng;

b) Phương pháp (hệ) thử nghiệm dược sử dụng;

c) Kết quả thử nghiệm;

d) Mọi tương quan giữa kết quả về tác dụng dược lý thu được trong thử nghiệm với ứng dụng thực tế của dược phẩm trong phòng, chẩn đoán, điều trị bệnh.

II. BẢN TÓM TẮT SÁNG CHẾ

Bản tóm tắt sáng chế được dùng để mô tả một cách vắn tắt (không nên quá 150 từ) về sáng chế yêu cầu bảo hộ. Bản tóm tắt phải bộc lộ những nội dung chủ yếu về bản chất của giải pháp kỹ thuật chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản tóm tắt có thể có hình vẽ, công thức đặc trưng. Tất cả các hình vẽ, công

thức đặc trưng (nếu có) chỉ được trình bày trong một nửa trang A4 và phải rõ ràng.

III. BỘ ẢNH CHỤP, BỘ BẢN VẼ THIẾT KẾ BỐ TRÍ

1. Bộ ảnh chụp, bộ bản vẽ thiết kế bố trí phải thể hiện đầy đủ cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn sao cho căn cứ vào bộ ảnh chụp, bộ bản vẽ đó có thể và chỉ có thể xác định được một thiết kế bố trí duy nhất.

Nhằm mục đích nêu trên, bộ ảnh chụp, bộ bản vẽ thiết kế bố trí phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các khoản 2, 3 và 4 mục này.

2. Bộ ảnh chụp, bộ bản vẽ thiết kế bố trí phải bao gồm ít nhất một trong ba loại tài liệu sau đây:

- a) Bản vẽ bằng máy thiết kế bố trí đối với từng lớp mạch tích hợp;
- b) Bản vẽ hoặc ảnh chụp mặt nạ quang khắc để sản xuất từng lớp mạch tích hợp;
- c) Ảnh chụp từng lớp thiết kế bố trí được thể hiện trong mạch tích hợp.

3. Bộ ảnh chụp/bộ bản vẽ thiết kế bố trí phải được nộp dưới dạng giấy và có thể kèm theo tài liệu bổ trợ là vật mang dữ liệu điện tử của một phần hoặc toàn bộ bộ ảnh chụp/bộ bản vẽ thiết kế bố trí đó.

4. Hình thức của bộ ảnh chụp/bộ bản vẽ thiết kế bố trí

a) Bộ ảnh chụp/bộ bản vẽ thiết kế bố trí phải bao gồm các (tập hợp) ảnh chụp/bản vẽ tách biệt đối với mỗi lớp thiết kế bố trí, kèm theo ký hiệu mỗi lớp, kích thước mạch tích hợp và độ phóng đại;

b) Tất cả các ảnh chụp/bản vẽ thiết kế bố trí phải theo cùng một tỉ lệ. Đối với tài liệu dạng giấy, mỗi ảnh chụp/bản vẽ thiết kế bố trí phải là bản phóng đại tối thiểu 20 lần kích thước trong mạch tích hợp sao cho mắt thường nhìn thấy được thiết kế mạch cơ bản;

c) Mỗi ảnh chụp/bản vẽ thiết kế bố trí có thể được trình bày trên giấy khổ A4 hoặc khổ giấy lớn hơn với điều kiện phải gấp thành khổ A4;

d) Ảnh chụp/bản vẽ thiết kế bố trí phải rõ ràng, sắc nét.

5. Tài liệu yêu cầu bảo mật

Tài liệu chứa thông tin mật phải được tách riêng thành gói tài liệu mật và có thể được nộp dưới các dạng tài liệu sau đây:

a) Microfilm hoặc dạng tương tự đối với tài liệu thể hiện kích thước của thiết kế trên bản vẽ bằng máy tính;

b) Dữ liệu điện tử;

c) Bản vẽ hoặc ảnh chụp có phần không nhìn thấy được, với điều kiện các đặc tính của thiết kế bố trí về cơ bản phải nhìn thấy được.

Mức độ giữ bí mật tối đa được phép đối với thiết kế bố trí chưa khai thác thương mại là 50% bề mặt mỗi lớp; đối với thiết kế bố trí đã khai thác thương mại là 2 lớp trong mỗi nhóm 5 lớp tính từ trên xuống.

IV. MẪU MẠCH TÍCH HỢP SẢN XUẤT THEO THIẾT KẾ BỐ TRÍ

1. Mẫu được nộp phải là toàn bộ hoặc một phần mạch tích hợp tương ứng hoàn toàn với thiết kế bố trí nêu trong đơn. Nếu mạch tích hợp sản xuất theo thiết kế bố trí là một phần không thể tách rời của một sản phẩm khác thì kèm theo sản phẩm được nộp phải có tài liệu chỉ ra một cách chính xác phần mạch tích hợp được sản xuất theo thiết kế bố trí đó.

2. Nếu thiết kế bố trí đã được khai thác thương mại tại bất cứ nơi nào trên thế giới trước ngày nộp đơn, người nộp đơn phải nộp mẫu đã được khai thác thương mại đầu tiên đó.

V. BẢN MÔ TẢ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN SẢN XUẤT THEO THIẾT KẾ BỐ TRÍ

Bản mô tả mạch tích hợp bán dẫn sản xuất theo thiết kế bố trí phải bao gồm các thông tin chi tiết sau đây về mạch tích hợp bán dẫn được sản xuất theo thiết kế bố trí yêu cầu được bảo hộ:

1. Tên gọi/ký hiệu: là tập hợp các chữ cái và/hoặc chữ số được sử dụng để phân biệt mạch tích hợp này với các mạch tích hợp khác khi đưa ra lưu thông trên thị trường;

2. Mô tả các chức năng cơ bản của mạch tích hợp (ví dụ: chức năng nhớ hoặc logic hoặc chức năng khác);

3. Mô tả cấu trúc cơ bản của mạch tích hợp (ví dụ: cấu trúc lưỡng cực hoặc MOS, hoặc Bi-MOS hoặc quang - điện tử hoặc cấu trúc khác);

4. Mô tả công nghệ để sản xuất mạch tích hợp (ví dụ: công nghệ TTL hoặc DTL hoặc ECL hoặc ITL hoặc CMOS hoặc NMOS hoặc PMOS hoặc công nghệ khác);

5. Mô tả các đặc điểm chính phân biệt với các mạch tích hợp bán dẫn khác trên thị trường vào thời điểm nộp đơn hoặc thời điểm khai thác thương mại lần đầu tiên trên thế giới, tùy theo thời điểm nào sớm hơn.

VI. BẢN MÔ TẢ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp phải bao gồm các nội dung sau đây:

1. Liệt kê đầy đủ các đặc điểm tạo dáng cơ bản thể hiện bản chất của kiểu dáng công nghiệp, phù hợp với các đặc điểm tạo dáng được thể hiện trong bộ ảnh chụp, bản vẽ theo cách thức sau đây:

a) Các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ cần được liệt kê bao gồm: các đặc điểm hình khối, đường nét, tương quan giữa các đặc điểm hình khối và/hoặc đường nét, các đặc điểm màu sắc (nếu có);

b) Đối với sản phẩm có các trạng thái sử dụng khác nhau (ví dụ sản phẩm có nắp hoặc có thể gấp lại được v.v...) thì liệt kê các đặc điểm tạo dáng cơ bản của sản phẩm ở các trạng thái khác nhau;

c) Nếu kiểu dáng công nghiệp gồm nhiều phương án thì phải chỉ rõ các đặc điểm tạo dáng khác biệt của từng phương án biến thể so với phương án cơ bản;

d) Nếu kiểu dáng công nghiệp là kiểu dáng của bộ sản phẩm thì liệt kê các đặc điểm tạo dáng cơ bản của từng sản phẩm trong bộ đó.

2. Kiểu dáng công nghiệp tương tự gần nhất (nếu có): nêu rõ có hay không có kiểu dáng công nghiệp tương tự, nếu có thì chỉ ra kiểu dáng công nghiệp ít khác biệt nhất với kiểu dáng công nghiệp của cùng loại sản phẩm nêu trong đơn, đã được biết đến một cách rộng rãi trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên (nếu đơn có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên), trong đó phải chỉ ra nguồn thông tin bộc lộ công khai kiểu dáng công nghiệp tương tự gần nhất đó.

3. Liệt kê ảnh chụp hoặc bản vẽ: liệt kê lần lượt các ảnh chụp, bản vẽ phối cảnh (ba chiều), hình chiếu, mặt cắt v.v... của kiểu dáng công nghiệp, phù hợp với số thứ tự được ghi của ảnh chụp, bản vẽ.

VII. BỘ ẢNH CHỤP, BẢN VẼ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Ảnh chụp, bản vẽ phải rõ ràng, sắc nét; kiểu dáng công nghiệp phải được thể hiện bằng đường nét liền; màu nền của ảnh chụp, bản vẽ phải đồng nhất và tương phản với màu của kiểu dáng công nghiệp; trên ảnh chụp, bản vẽ chỉ được thể hiện sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ (không kèm theo sản phẩm khác), trừ trường hợp nêu tại các khoản 7 và 8 mục này, không chứa các chỉ dẫn của bản vẽ kỹ thuật hoặc các chỉ dẫn giải thích về kiểu dáng công nghiệp, trừ những chỉ dẫn ngắn gọn, cần thiết để chỉ mặt cắt, hình phóng to, trạng thái đóng, mở.

2. Ảnh chụp, bản vẽ phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp theo cùng một tỷ lệ. Kích thước của kiểu dáng công nghiệp trong ảnh chụp, bản vẽ không được nhỏ hơn 90mm x 120mm và không được lớn hơn 190mm x 277mm.

3. Ảnh chụp, bản vẽ phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp theo cùng một chiều và được đánh số lần lượt theo thứ tự: hình phối cảnh (ba chiều) của kiểu dáng công nghiệp, hình chiếu của kiểu dáng công nghiệp từ phía trước, từ phía sau, từ bên phải, từ bên trái, từ trên xuống, từ dưới lên; các hình chiếu phải được thể hiện chính diện.

4. Ảnh chụp hoặc hình chiếu trùng hoặc đối xứng với ảnh chụp hoặc hình chiếu đã có, ảnh chụp hoặc hình chiếu mặt đáy của các sản phẩm có kích thước

và trọng lượng lớn, ảnh chụp hoặc hình chiếu bề mặt có chiều dày quá mỏng của kiểu dáng công nghiệp không cần phải có trong đơn, với điều kiện phải nêu rõ điều đó trong phần liệt kê ảnh chụp, bản vẽ thuộc bản mô tả.

5. Đối với kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm có thể khai triển được dưới dạng mặt phẳng (ví dụ hộp đựng, đồ bao gói v.v...), các hình chiếu của kiểu dáng công nghiệp có thể được thay thế bằng ảnh chụp, bản vẽ kiểu dáng công nghiệp ở trạng thái đã khai triển.

6. Tùy thuộc vào mức độ phức tạp của kiểu dáng công nghiệp, có thể cần phải có thêm ảnh chụp, bản vẽ phối cảnh từ các góc độ khác, mặt cắt, hình phóng to bộ phận, hình chi tiết rời hoặc bộ phận của sản phẩm, ảnh chụp hoặc bản vẽ minh họa vị trí lắp đặt, sử dụng bộ phận trên sản phẩm hoàn chỉnh, nhằm làm rõ bản chất và các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp (mà không dùng để xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp của bộ phận đó).

7. Đối với kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm phức hợp, các ảnh chụp hoặc bản vẽ của từng bộ phận có thể được cung cấp nhưng chỉ nhằm mục đích minh họa mà không dùng để xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp của bộ phận đó.

8. Các ảnh chụp hoặc bản vẽ phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp ở cùng một trạng thái sử dụng được chọn; ảnh chụp hoặc bản vẽ thể hiện các trạng thái khác có thể được cung cấp để làm rõ bản chất của kiểu dáng công nghiệp.

9. Đối với đơn có nhiều phương án, phương án cơ bản phải được thể hiện đầu tiên. Mỗi phương án của kiểu dáng công nghiệp phải được thể hiện bằng bộ ảnh chụp, bản vẽ đầy đủ theo quy định tại mục này; ảnh chụp, bản vẽ phải được đánh số sao cho thể hiện được thứ tự của phương án tương ứng và thứ tự của ảnh chụp, bản vẽ đó trong phương án đó.

10. Đối với bộ sản phẩm phải có hình phối cảnh của cả bộ sản phẩm và bộ ảnh chụp, bản vẽ của từng sản phẩm trong bộ đó theo quy định tại mục này.

VIII. MẪU NHÃN HIỆU

1. Mẫu nhãn hiệu phải được trình bày rõ ràng với kích thước của mỗi thành phần trong nhãn hiệu không lớn hơn 80mm và không nhỏ hơn 8mm, tổng thể nhãn hiệu phải được trình bày trong khuôn mẫu nhãn hiệu có kích thước 80mm x 80mm in trên tờ khai.

2. Đối với nhãn hiệu là hình ba chiều thì mẫu nhãn hiệu phải kèm theo ảnh chụp hoặc hình vẽ thể hiện hình phối cảnh và có thể kèm theo mẫu mô tả ở dạng hình chiếu.

3. Đối với nhãn hiệu có yêu cầu bảo hộ màu sắc thì mẫu nhãn hiệu phải được trình bày đúng màu sắc yêu cầu bảo hộ. Nếu không yêu cầu bảo hộ màu sắc thì mẫu nhãn hiệu phải được trình bày dưới dạng đen trắng.

4. Đối với nhãn hiệu là âm thanh thì mẫu nhãn hiệu phải là tệp âm thanh định dạng kỹ thuật số .MP3 với dung lượng không quá 3 MB và bản thể hiện dưới dạng đồ họa của âm thanh, cụ thể là được thể hiện bằng khuông nhạc 5 dòng kẻ.

IX. BẢN MÔ TẢ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CỦA SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Bản mô tả tính chất đặc thù phải có các thông tin chủ yếu sau đây:

a) Tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định - được xác định bằng các chỉ tiêu cảm quan, định tính, định lượng về vật lý, hóa học, sinh học. Các chỉ tiêu này phải được xác định và có khả năng kiểm tra được bằng phương tiện kỹ thuật hoặc bằng chuyên gia theo tiêu chuẩn lấy mẫu và một phương pháp thử xác định; và/hoặc

b) Danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định được xác định thông qua sự biết đến sản phẩm đó một cách rộng rãi và lựa chọn sản phẩm đó trong giới tiêu dùng liên quan, có khả năng kiểm chứng được; và

c) Điều kiện địa lý tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, bao gồm các yếu tố về khí hậu, thủy văn, địa chất, địa hình, hệ sinh thái và các điều kiện tự nhiên khác; các yếu tố về kỹ năng, kỹ xảo của người sản xuất, bao gồm cả quy trình sản xuất truyền thống của địa phương (có thể bao gồm một, một số hoặc tất cả các công đoạn, từ sản xuất nguyên liệu, chế biến nguyên liệu đến tạo ra sản phẩm và có thể gồm cả công đoạn đóng gói sản phẩm, nếu công đoạn đó có ảnh hưởng đến tính chất/chất lượng, danh tiếng của sản phẩm), nếu quy trình đó là nhân tố tạo ra và duy trì tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, trong đó có các thông tin rõ ràng và chi tiết đến mức có thể kiểm tra được (nếu trong các thông tin nêu trên có các thông tin bí mật, bí quyết kỹ thuật chưa được bộc lộ hoặc chưa được biết đến một cách rộng rãi bên ngoài địa phương thì người nộp đơn có quyền từ chối cung cấp các thông tin chi tiết về bí mật, bí quyết đó nếu không được cam kết bảo mật các thông tin đó theo yêu cầu của mình); và

d) Mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý nêu tại điểm a và b khoản này với điều kiện địa lý nêu tại điểm c khoản này;

đ) Thông tin về cơ chế tự kiểm tra các tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm.

2) Bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm phải kèm theo tài liệu chứng minh các thông tin về tính chất/chất lượng/danh tiếng là có căn cứ và xác thực (kết quả khảo nghiệm, nghiên cứu, điều tra v.v...), tính chất/chất lượng được mô tả phải là tính chất/chất lượng đặc trưng của sản phẩm của tất cả các nhà sản xuất trong khu vực địa lý tương ứng (được xác định trên cơ sở thu thập, thống kê, phân tích, tổng hợp các thông tin, dữ liệu liên quan từ tất cả các nhà sản xuất

trong khu vực địa lý hoặc theo phương pháp lấy mẫu phù hợp để đảm bảo tính đại diện cho tất cả các nhà sản xuất trong khu vực địa lý).

Bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm được coi là có căn cứ và xác thực khi các chỉ tiêu về vật lý, hóa học, sinh học của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được xác định thông qua kết quả phân tích, xét nghiệm, kiểm định của phòng thí nghiệm, phòng xét nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp khác được công nhận.

X. BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐỊA LÝ TƯƠNG ỨNG VỚI CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý phải thể hiện đầy đủ thông tin tới mức có thể xác định chính xác vùng địa lý hội đủ các điều kiện tự nhiên tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm. Đối với chỉ dẫn địa lý Việt Nam, Bản đồ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý và có thể được nộp kèm theo tài liệu mô tả về khu vực địa lý.

XI. TÀI LIỆU THUYẾT MINH VỀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG VÀ CÁCH THỨC TRÌNH BÀY CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐỂ BẢO ĐẢM KHẢ NĂNG PHÂN BIỆT GIỮA CÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ (TRONG TRƯỜNG HỢP CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐỒNG ÂM)

Tài liệu thuyết minh cần chỉ rõ cách thức trình bày, chỉ dẫn thông tin về chỉ dẫn địa lý trên sản phẩm (bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch) trong thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý để xác định rõ nguồn gốc địa lý thực của sản phẩm và bảo đảm người tiêu dùng không nhầm lẫn rằng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý đó có xuất xứ từ khu vực địa lý khác, ví dụ ghi đầy đủ xuất xứ địa lý là tên quốc gia/tỉnh, thành phố bên cạnh chỉ dẫn địa lý, hoặc sử dụng dấu hiệu nhận diện khác kèm theo chỉ dẫn địa lý như hình ảnh, logo/biểu tượng hay các quy tắc ghi nhãn hàng hóa khác v.v...

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP
ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam
Mẫu số 02	Tờ khai yêu cầu thực hiện sau khi đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam được cấp số đăng ký quốc tế
Mẫu số 03	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị mất hiệu lực theo Điều 9 ^{quinquies} của Nghị định thư Madrid
Mẫu số 04	Tờ khai sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp
Mẫu số 05	Tờ khai yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp
Mẫu số 06	Tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 07	Tờ khai gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 08	Tờ khai chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 09	Tờ khai cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 10	Bảng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích
Mẫu số 11	Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
Mẫu số 12	Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
Mẫu số 13	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Mẫu số 14	Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU
CÓ NGUỒN GỐC VIỆT NAM

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu thông qua hệ thống Madrid²

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NHÃN HIỆU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	
<p>Mẫu nhãn hiệu</p> <div style="border: 1px solid black; height: 200px; width: 100%;"></div>	<p>Thông tin Đơn cơ sở nộp tại Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở đã được cấp tại Việt Nam</p> <p><input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu cơ sở</p> <p><input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký nhãn hiệu cơ sở</p> <p>Số đơn/Số GCN:</p> <p>Ngày nộp đơn/Ngày cấp GCN:</p> <p>Nhóm hàng hoá, dịch vụ của đơn/GCN:</p> <p>Nhóm hàng hóa, dịch vụ được yêu cầu đăng ký quốc tế:</p>
② NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký quốc tế)	
<p>Tên đầy đủ:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Số căn cước công dân (nếu có):</p>	
Điện thoại:	Email:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

③ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

③

ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

- là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn
- là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn
- là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

④

THÀNH VIÊN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

1. Tên thành viên:

Mã thành viên:

2. Tên thành viên:

Mã thành viên:

3. Tên thành viên:

Mã thành viên:

4. Tên thành viên:

Mã thành viên:

5. Tên thành viên:

Mã thành viên:

6. Tên thành viên:

Mã thành viên:

7. Tên thành viên:

Mã thành viên:

8. Tên thành viên:

Mã thành viên:

⑤

PHÍ, LỆ PHÍ**Loại phí, lệ phí****Số tiền**

Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam
(không bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế)

 Nộp trực tiếp Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch):

⑦ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm trang xbản <input type="checkbox"/> Tờ khai MM2, làm bằng tiếng..... gồm.....trang xbản <input type="checkbox"/> Tờ khai MM18 (nếu đơn có chỉ định Hoa Kỳ) xbản <input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm.....mẫu <input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền x 01 bản <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể ... <input type="checkbox"/> Có ... trang bổ sung, bao gồm (nếu cụ thể) 	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin-left: auto; margin-right: auto;"> Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên) </div>
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Khởi tại:.....ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i></p>	

TỜ KHAI
YÊU CẦU THỰC HIỆN SAU KHI ĐƠN MADRID CÓ
NGUỒN GỐC VIỆT NAM ĐƯỢC CẤP SỐ
ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ¹

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi²:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị làm thủ tục³:

Thông tin về Đăng ký quốc tế					
<input type="checkbox"/> Gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) <input type="checkbox"/> Chỉ định sau (mở rộng lãnh thổ bảo hộ) <input type="checkbox"/> Sửa đổi đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, cụ thể... <input type="checkbox"/> Chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Các thủ tục khác, cụ thể:	Số ĐKQT: Ngày ĐKQT: Ngày hết hạn hiệu lực của ĐKQT:				
① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Chủ sở hữu đăng ký quốc tế yêu cầu các nội dung trên)					
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:					
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN					
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn Mã số đại diện:					
<input type="checkbox"/> là người khác được ủy quyền của người nộp đơn Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: E-mail:					
③ THÀNH VIÊN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LIÊN QUAN YÊU CẦU TRÊN					
<input type="checkbox"/> Toàn bộ thành viên được chỉ định trong ĐKQT <input type="checkbox"/> Chỉ liên quan đến thành viên được chỉ định như sau: <table style="width: 100%; margin-top: 5px;"> <tr> <td style="width: 50%;">1. Tên thành viên:</td> <td style="width: 50%;">2. Tên thành viên:</td> </tr> <tr> <td>Mã thành viên:</td> <td>Mã thành viên:</td> </tr> </table>		1. Tên thành viên:	2. Tên thành viên:	Mã thành viên:	Mã thành viên:
1. Tên thành viên:	2. Tên thành viên:				
Mã thành viên:	Mã thành viên:				
④ PHÍ, LỆ PHÍ					
Loại phí, lệ phí	Số tiền				
Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/chỉ định sau/ghi nhận sửa đổi/chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu... (không bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế)					
<input type="checkbox"/> Nộp trực tiếp					
<input type="checkbox"/> Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch):					

¹ Các yêu cầu này bao gồm: Chỉ định sau (mở rộng lãnh thổ bảo hộ), sửa đổi tên, địa chỉ chủ đăng ký quốc tế, giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ, gia hạn hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu, chỉ định đại diện, thay đổi đại diện, ghi nhận chuyển nhượng đăng ký quốc tế v.v.

² Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

³ Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

© NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang xbản <input type="checkbox"/> Tờ khai MM..., gồm.....trang xbản <input type="checkbox"/> Bản sao quyết định huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở (trường hợp yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu) <input type="checkbox"/> Bản giải trình lý do yêu cầu chấm dứt/huỷ bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền x 01 bản <input type="checkbox"/> Bản gốc <input type="checkbox"/> Bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:.. <input type="checkbox"/> Có ... trang bổ sung, bao gồm (nếu cụ thể)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div data-bbox="1182 555 1533 936" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên) </div>
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Khai tại: ... ngày ... tháng ... năm ...</i></p> <p style="text-align: center;">Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn (Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</p>	

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYÊN ĐỔI TỪ
ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU BỊ MẤT
HIỆU LỰC THEO ĐIỀU 9^{quinquies} CỦA
NGHỊ ĐỊNH THƯ MADRID

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu quốc gia được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) đã bị mất hiệu lực theo Điều 9^{quinquies} của Nghị định thư Madrid²

① NHÃN HIỆU ĐƯỢC YÊU CẦU CHUYÊN ĐỔI	
Mẫu nhãn hiệu	Thông tin về ĐKQT bị mất hiệu lực
	Số ĐKQT bị mất hiệu lực: Ngày ĐKQT: Ngày chỉ định sau (trong trường hợp có chỉ định sau vào Việt Nam): Ngày ưu tiên của ĐKQT (nếu có): Ngày ghi nhận việc mất hiệu lực trong Sổ đăng bạ quốc tế của Văn phòng quốc tế:
② NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển đổi)	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Số căn cước công dân (nếu có):	
Điện thoại:	Email:
③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> Là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> Là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện:	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại:	
E-mail:	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

Ⓞ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

④ LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu nhóm	
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn (trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu chưa được chấp nhận báo hộ tại Việt Nam)	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định nhóm	
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn nhóm	
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) sản phẩm/dịch vụ	
<input type="checkbox"/> Nộp trực tiếp		
<input type="checkbox"/> Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch):		
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang xbản	<input type="checkbox"/>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>
<input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm mẫu	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền x 01 bản	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:...	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Có... trang bổ sung, bao gồm (nếu cụ thể).	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao ĐKQT bị mất hiệu lực	<input type="checkbox"/>	

Ⓣ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑥

DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHUYÊN ĐÓI*(Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải nhỏ hơn hoặc bằng danh mục bị mất hiệu lực trong đăng ký quốc tế.**Ghi thứ tự nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm, dịch vụ trong nhóm đó)*

⑦

CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

TỜ KHAI
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN ĐĂNG KÝ
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp²

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại: Email:
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện: 	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	E-mail:
③ ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý	Số đơn:
④ NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <input type="checkbox"/> Tên người nộp đơn <input type="checkbox"/> Địa chỉ của người nộp đơn <input type="checkbox"/> Nội dung khác:	Đề nghị sửa đổi, bổ sung lại thành: (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

☉ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn	... nội dung sửa đổi (của mỗi đơn)	
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin sửa đổi	đơn	
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả sáng chế có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
<i>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</i>		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp, bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh sự thay đổi người nộp đơn do thừa kế, kế thừa	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>	
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
<i>Khai tại:.....ngày..... tháng.....năm.....</i>		
Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

TỜ KHAI
YÊU CẦU GHI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN
ĐĂNG KÝ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp²

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại:	Email:
<input type="checkbox"/> là bên chuyển nhượng <input type="checkbox"/> là bên nhận chuyển nhượng		
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn		
Tên đầy đủ:		Mã số đại diện:
Địa chỉ:		
Điện thoại:	E-mail:	
③ BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG TÊN NGƯỜI NỘP ĐƠN)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	E-mail:	
④ ĐƠN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu	Số đơn:	
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn đơn	
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin chuyển nhượng đơn đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

② NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang <input type="checkbox"/> Văn bản chuyển nhượng đơn, bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> Văn bản đồng ý của những người nộp đơn khác (trường hợp nhiều người cùng có quyền nộp đơn) <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang <input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i></p> <p style="text-align: center;">Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i></p>		

TỜ KHAI
SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại: Email:
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện: <input style="width: 150px; height: 20px;" type="text"/>	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại: Email:	
③ VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU SỬA ĐỔI	Số văn bằng bảo hộ:
<input type="checkbox"/> Bằng độc quyền sáng chế <input type="checkbox"/> Bằng độc quyền giải pháp hữu ích <input type="checkbox"/> Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	
④ NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI	Đề nghị sửa lại thành (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)
<input type="checkbox"/> Tên chủ văn bằng bảo hộ <input type="checkbox"/> Địa chỉ <input type="checkbox"/> Nội dung khác:	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định ³		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ mỗi nội dung sửa đổi (của mỗi văn bằng bảo hộ)	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ		
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ	quyết định	
<input type="checkbox"/> nếu có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
<input type="checkbox"/> bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp bằng tiếng	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Mẫu đối tượng sở hữu công nghiệp đã sửa đổi	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm.....bộ (nếu yêu cầu sửa đổi kiểu dáng công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu (nếu yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bằng bảo hộ (<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>	
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn (Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)		

³ Trường hợp yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số/2023/NĐ-CP, người yêu cầu sửa đổi phải nộp phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ, không phải nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ.

TỜ KHAI
GIA HẠN/DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại: Email:
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện: 	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại: Email:	
③ ĐỐI TƯỢNG YÊU CẦU GIA HẠN/DUY TRÌ	
<input type="checkbox"/> Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Số văn bằng bảo hộ: Các phương án cần gia hạn:
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Số văn bằng bảo hộ: Các nhóm hoặc sản phẩm, dịch vụ cần gia hạn:
<input type="checkbox"/> Bằng độc quyền sáng chế <input type="checkbox"/> Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Số Bằng độc quyền: Số điểm yêu cầu bảo hộ độc lập: Năm duy trì hiệu lực:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộnhóm sản phẩm/dịch vụ	
phương án của từng sản phẩm	
điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực muộntháng nộp muộn	
<input type="checkbox"/> Phí sử dụng văn bằng bảo hộnhóm sản phẩm/dịch vụ	
phương án của từng sản phẩm	
điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	quyết định/thông báo	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bằng bảo hộ (nếu yêu cầu ghi nhận gia hạn vào văn bằng bảo hộ) (<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>	
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
Khai tại: ngày tháng năm Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

TỜ KHAI
CHẤM DỨT/HỦY BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**ĐẤU NHẬN ĐƠN**
*(Dành cho cán bộ nhận đơn)*Kính gửi¹:Người nộp đơn dưới đây yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp²

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

②

ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

③ **VĂN BẰNG BẢO HỘ BỊ YÊU CẦU CHẤM DỨT/HỦY BỎ** Bằng độc quyền sáng chế Bằng độc quyền giải pháp hữu ích Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Đăng ký quốc tế nhãn hiệu Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số văn bằng bảo hộ:

④

NỘI DUNG YÊU CẦU Chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ**Lý do:**

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	quyết định	
<i>Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:</i>		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm..... trang <input type="checkbox"/> Bản thuyết minh lý do yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ <input type="checkbox"/> Văn bản ủy quyền bằng tiếng..... <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể: 	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> 	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
<i>Khởi tại: ngày ... tháng ... năm</i> Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

TỜ KHAI
CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu cấp phó bản/cấp lại²

① NGƯỜI NỘP ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp phó bản/cấp lại)	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Số căn cước công dân (nếu có):	Điện thoại: Email:
② ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn	
Mã số đại diện: 	
Tên đầy đủ:	
Địa chỉ:	
Điện thoại: Email:	
③ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI <input type="checkbox"/> Bảng độc quyền sáng chế <input type="checkbox"/> Bảng độc quyền giải pháp hữu ích <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Số văn bằng bảo hộ: Số Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:
④ NỘI DUNG YÊU CẦU	
<input type="checkbox"/> Cấp phó bản văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (cho đồng chủ sở hữu chung) <input type="checkbox"/> Cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (số lần đã được cấp:.....) <input type="checkbox"/> Cấp lại phó bản văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (Phó bản số:..... số lần đã được cấp:.....)	
Lý do xin cấp lại:	
<input type="checkbox"/> Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị mất <input type="checkbox"/> Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ...) <input type="checkbox"/> Lý do khác	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> Văn bằng bảo hộ có trên 4 trang (từ trang thứ 5 trở đi)	văn bằng bảo hộ trang	
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận	văn bằng bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận	quyết định	-
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input type="checkbox"/> Tô khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bản gốc văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng <input type="checkbox"/> Mẫu đối tượng sở hữu công nghiệp trùng với mẫu trong văn bằng bảo hộ gốc <input type="checkbox"/> mẫu nhãn hiệu, gồm.....mẫu (đối với nhãn hiệu) <input type="checkbox"/> bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm.....bộ (đối với kiểu dáng công nghiệp) <input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>
⑦ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
<p>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Khai tại ngày tháng năm</i></p> <p style="text-align: center;">Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i></p>		

(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN BẰNG BẢO HỘ)

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẰNG ĐỘC QUYỀN

.....

Số:

Tên sáng chế:

Chủ Bằng độc quyền¹:

Tác giả²:

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

Số điểm yêu cầu bảo hộ:

Số trang mô tả:

Cấp theo Quyết định số: ngày:.....

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết ... năm tính từ ngày nộp đơn.

Sáng chế nêu trên là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: "....."; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có):; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....³

(Mã vạch)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền. Trường hợp có nhiều chủ Bằng độc quyền thì chủ Bằng độc quyền nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

³ Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp sáng chế nêu trên là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

(Quốc huy)

(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11) Mã vạch/Số bảng

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ

(51) Phân loại sáng chế quốc tế (13) Công báo B

Chủ Bằng độc quyền khác¹:

Tác giả khác²:

Duy trì hiệu lực:

Sửa đổi:

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN
Số:**

Tên thiết kế bố trí:

Chủ Giấy chứng nhận¹:

Tác giả²:

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

Cấp theo Quyết định số:, ngày:.....

Có hiệu lực từ ngày cấp và chấm dứt vào ngày:.....

Thiết kế bố trí này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: "....."; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có):; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....³.

(Mã vạch)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận. Trường hợp có nhiều chủ Giấy chứng nhận thì chủ Giấy chứng nhận nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

³ Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp thiết kế bố trí này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

(Quốc huy)

(12) BẢN MÔ TẢ THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BẢN DẪN

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11) Mã vạch/Số giấy chứng nhận

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(13) Công báo B

Chủ Giấy chứng nhận khác¹:

Tác giả khác²:

Sửa đổi:

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CẤP VẤN BẰNG BẢO HỘ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẰNG ĐỘC QUYỀN
Kiểu dáng công nghiệp
Số:

Tên kiểu dáng công nghiệp:

Chủ Bằng độc quyền¹:

Tác giả²:

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

Số phương án:

Số ảnh chụp/bản vẽ:

Cấp theo Quyết định số:, ngày:.....

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 5 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

Kiểu dáng công nghiệp này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: "....."; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có):; Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....³.

(Mã vạch)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bằng độc quyền. Trường hợp có nhiều chủ Bằng độc quyền thì chủ Bằng độc quyền nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả thì tác giả nêu tại mục này là tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

³ Thông tin này sẽ hiển thị trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp này là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

BẢNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP SỐ:**Chủ Bảng độc quyền khác¹:****Tác giả khác²:****Ảnh chụp/bản vẽ kiểu dáng công nghiệp:****Sửa đổi, gia hạn:**

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Bảng độc quyền khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

² Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của tác giả khác theo thứ tự trong danh sách các tác giả do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Số:

Chủ Giấy chứng nhận¹:

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

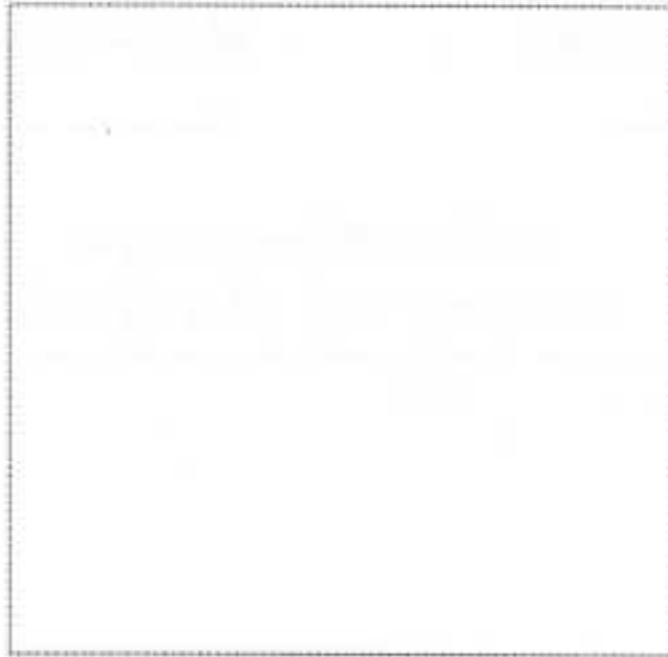
Cấp theo Quyết định số:, ngày:.....

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

(Mã vạch)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận. Trường hợp có nhiều chủ Giấy chứng nhận thì chủ Giấy chứng nhận nêu tại mục này là tổ chức, cá nhân đầu tiên trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ:**Mẫu nhãn hiệu:****Màu sắc nhãn hiệu:****Loại nhãn hiệu:****Nội dung khác:****Danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu:****Chủ Giấy chứng nhận khác¹:****Gia hạn:****Sửa đổi:**

¹ Thông tin điền trong mục này bao gồm tên, quốc tịch (viết tắt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận khác theo thứ tự trong danh sách các tổ chức, cá nhân do người nộp đơn cung cấp trong Tờ khai.

(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Số:

Chỉ dẫn địa lý:

Người đăng ký:

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý:

Địa chỉ tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý:

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

Cấp theo Quyết định số:, ngày:

Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày ký Quyết định.

(Mã vạch)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ:**Chỉ dẫn địa lý:****Tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý:****Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:****Khu vực mang chỉ dẫn địa lý:****Sửa đổi, bổ sung:**

Phụ lục IV

*(Kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP
ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Mẫu số 02	Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 03	Tờ khai yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆPKính gửi¹:Người nộp đơn dưới đây yêu cầu đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp²**ĐẤU NHẬN ĐƠN**
*(Dành cho cán bộ nhận đơn)***①****NGƯỜI NỘP ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển nhượng)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 là bên chuyển nhượng là bên nhận chuyển nhượng**②****ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN** là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

 là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

③**ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG** Bảng độc quyền sáng chế Bảng độc quyền giải pháp hữu ích Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số văn bằng bảo hộ:

④**BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỪNG TÊN NGƯỜI NỘP ĐƠN)**

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.**⑤ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN**

⑤ PHẠM VI CHUYỂN GIAO			
Lãnh thổ chuyển giao: Thời hạn chuyển giao:			
⑥ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp (chuyển quyền sử dụng)	...văn bằng bảo hộ		
<input type="checkbox"/> Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng		
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	...văn bằng bảo hộ		
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	quyết định		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			
⑦ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>		
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	
<input type="checkbox"/> Hợp đồng chuyển quyền sử dụng, bằng tiếng,.....gồm.....trang <input type="checkbox"/> ... Bản gốc <input type="checkbox"/> ... Bản sao	<input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt, gồm..... trang	<input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu (trong trường hợp đối tượng chuyển giao thuộc sở hữu chung), gồm.....trang	<input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>		
⑧ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN			
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
<i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>			

TỜ KHAI
**YÊU CẦU GHI NHẬN VIỆC SỬA ĐỔI NỘI DUNG/
 GIA HẠN/CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG
 CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG
 SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi¹:

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp²

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

 là bên chuyển quyền sử dụng là bên nhận chuyển quyền sử dụng

②

ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

 là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

③

NỘI DUNG YÊU CẦU Sửa đổi tên, địa chỉ của: Bên chuyển quyền Bên nhận chuyển quyền Sửa đổi, bổ sung điều khoản trong hợp đồng ... văn bằng bảo hộ liên quan đến nội dung sửa đổi Gia hạn hợp đồng Chấm dứt hiệu lực hợp đồng**④ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG
CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU
CÔNG NGHIỆP**

Số Giấy chứng nhận:

Ngày cấp:

⑤

BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG TÊN NGƯỜI NỘP ĐƠN)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑥ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi/gia hạn/chấm dứt thời hạn hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng		
<input type="checkbox"/> sửa đổi phạm vi chuyển giao, kéo dài thời hạn hợp đồng	... văn bản bảo hộ	
<input type="checkbox"/> sửa đổi khác, bao gồm cả chấm dứt hiệu lực hợp đồng trước thời hạn	hợp đồng	
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	... văn bản bảo hộ	
<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	quyết định	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):		
⑦ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang	<input type="checkbox"/>	Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
<input type="checkbox"/> Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng (trường hợp sửa đổi nội dung, gia hạn hiệu lực hợp đồng)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh việc sửa đổi tên, địa chỉ của các bên trong hợp đồng	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Thoả thuận, tài liệu ghi nhận các điều khoản cụ thể cần sửa đổi bổ sung, gia hạn hoặc chấm dứt hiệu lực hợp đồng	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng tiếng.....	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm.....trang	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>	
⑧ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
Khai tại:.....ngày..... tháng..... năm..... Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

Phụ lục VII

*(Kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP
ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ)*

Danh mục lĩnh vực kỹ thuật có tác động đến an ninh, quốc phòng

1. Vũ khí bao gồm đạn dược; vũ khí hoá học, sinh học, hạt nhân và các loại vũ khí khác dùng trong quân sự.
2. Vật liệu nổ.
3. Trang thiết bị quân sự.
4. Thiết bị, công nghệ được sử dụng cho các hoạt động tình báo, phản gián, điều tra tội phạm.
5. Công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ sử dụng trong các hoạt động liên quan đến an ninh, trật tự.

